

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn B, xã H1, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Q và bà Lã Thị Y; có chồng là Nguyễn Văn S và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2013/HSPT ngày 22 tháng 7 năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị H 05 năm tù về tội: “Cướp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2013/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2013, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị H 12 tháng tù về tội: “Không tố giác tội phạm”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án (số 75 và 58) thành hình phạt chung là 06 năm tù (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Thị H 04 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt Nguyễn Thị H 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa thi hành án); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09 tháng 8 năm 2022

đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị H:* Bà Lã Thị Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình (là bà ngoại của bị cáo Nguyễn Thị H); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H (do chỉ định):* Ông Ninh Văn Dũng, Luật sư Văn phòng Luật sư Bạch Đằng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn 8, xã H2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03 tháng 5 năm 2022, Công an xã H2, huyện T1 nhận được đơn trình báo của chị Phạm Thị D sinh năm 1972 ở thôn 8, xã H2, huyện T1, thành phố Hải Phòng về việc gia đình chị bị kẻ gian đột nhập trộm cắp số tiền 42.100.000 đồng. Sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã H2 đã báo cáo và phối hợp với Công an huyện T1 tiến hành điều tra, xác minh, trích xuất camera an ninh xác định Nguyễn Thị H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị D.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Thị H tạm giữ: Số tiền 60.700.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng-đen, biển số 15B4-231.37; một áo khoác phao màu hồng có mũ, một quần bò màu xanh, một mũ bảo hiểm màu vàng, có kính chắn gió, một đôi dép lê màu trắng đen.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 5 năm 2022, H điều khiển xe mô tô biển số 15B4-231.37 đến cửa hàng của chị Phạm Thị D để mua mũ bảo hiểm. Khi đến nơi, H dựng xe trước cửa quán rồi đi vào trong, thấy quán không có người trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi đến khu vực phòng ngủ nhà chị D, quan sát thấy trên mặt bàn có 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 42.100.000 đồng, H lấy số tiền trên cất giấu vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu số tiền này cùng với số tiền 18.600.000 đồng của anh Lê Huy T1 sinh năm 1992, ở xã L, huyện T1, Hải Phòng (là người sống chung như vợ chồng với H). Việc H trộm cắp tài sản, anh T1 không biết và không tham gia.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị H mắc bệnh lý về tâm thần nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với H. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 212/KLGD ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 03 tháng 5 năm 2022 và tại thời điểm giám định, Nguyễn Thị H bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận giám định số 251/KL-KTHS (KTS) ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập

tin video chứa hình ảnh H đi vào trong nhà chị D chiếm đoạt tài sản không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại cơ quan điều tra bị hại chị Phạm Thị D khai: Sáng ngày 03 tháng 5 năm 2022, chị xuống bếp nấu cơm sau đó đi lên nhà trên thì phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 42.100.000 đồng, chị đã làm đơn trình báo Cơ quan công an. Chị đã được cơ quan Công an trả lại số tiền trên, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị D như nội dung trên. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công bố lời khai của bị hại chị Phạm Thị D khai phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H đã khai tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thành hình phạt chung. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 09 ngày tạm giữ. Không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đề nghị giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị H là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, gia đình bị cáo không có điều kiện chữa bệnh cho bị cáo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị H mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 03 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 42.100.000 đồng của chị Phạm Thị D ở thôn 8, xã H2, huyện T1, thành phố Hải Phòng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị H có 03 tiền án đều đã được xóa án tích và Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa thi hành án. Nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 03 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị D thì hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam Tòa án chưa đưa ra xét xử, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy nguyên thay đổi quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị H là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tổng hợp hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian

tạm giữ từ ngày 26 tháng 7 năm 2021 đến ngày 04 tháng 8 năm 2021. Bị cáo chưa thi hành án đối với bản án này. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và Điều 55 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần tổng hợp với hình phạt của Bản án số 41/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để quyết định hình phạt chung. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị H là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Vì vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ là có căn cứ.

[8] Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Nguyễn Thị H không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án được lưu hồ sơ làm căn cứ truy tố nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số 15B4-231.37 và số tiền 16.800.000 đồng thuộc sở hữu của anh Lê Huy T1, anh T1 cho bị cáo mượn xe, không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và số tiền trên cho anh T1.

[12.1] Khi khám xét nơi ở của Lê Huy T1, Cơ quan điều tra còn thu giữ đồ vật của bị cáo gồm: Một áo khoác phao màu hồng có mũ, một quần bò màu xanh, một mũ bảo hiểm màu vàng, có kính chắn gió, một đôi dép lê màu trắng đen, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 2 Điều 56; Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST

ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị H tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 26 tháng 7 năm 2021 đến ngày 04 tháng 8 năm 2021).

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Nguyễn Thị H không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐTCAH Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Sở Tư pháp HP; Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

